

Bản án số: **11/2020/HS-PT**
Ngày 27-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân B;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim H;
Bà Nguyễn Thị Phương T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy N - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2019/HSPT ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Trần Xuân Tr, Trần Văn D, Nguyễn Văn C, Lê Khắc D, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST, ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác Nguyễn Văn Dậu), sinh năm 1981 tại xã H T, huyện H, tỉnh T B. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã H T, huyện H, tỉnh T B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Phạm Thị A và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam ngày 04-01- 2019 đến ngày 24-01-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Trần Xuân Tr, sinh năm 1986 tại xã C T, huyện H, tỉnh T B. Nơi cư trú: Thôn L X, xã C T, huyện H, tỉnh T B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Th và bà Vũ Thị N; có vợ Khúc Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 tại xã H T, huyện H, tỉnh T B. Nơi cư trú: Thôn H, xã H T, huyện H, tỉnh T B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Trần Thị Th; có vợ Đỗ Thị Ph và 02 con, con lớn

sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2015/STHS ngày 24-9-2015, của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn C 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 25-8-2017 bị cáo bị công an huyện H, tỉnh Thái Bình, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt)

4. Lê Khắc D, sinh năm 1991 tại xã C, huyện H, tỉnh T B. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh T B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Khắc T và bà Trịnh Thị S; có vợ Tô Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Trần Văn D, sinh năm 1976 tại xã C T, huyện H, tỉnh T B. Nơi cư trú: Thôn L X, xã C T, huyện H, tỉnh T B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn N và bà Dư Thị M; có vợ là Trần Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Lê Khắc D, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh T B.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu): Các Luật sư: Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức H và Phạm Thị N - Thuộc Công ty Luật TNHH, Đoàn Luật sư thành phố H; Địa chỉ: Số 05, ngách 24, ngõ 1, đường T, phường D, quận C, thành phố H N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 01-01-2019, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th (Dậu), Trần Văn D, Bùi Phương N, Nguyễn Văn C và Lê Khắc D đến nhà ở của Nguyễn Văn Th ở thôn L X, xã C T, huyện H, tỉnh T B chơi, sau đó cùng Th rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, tại phòng thờ tầng 2 của nhà Th, mức tiền đánh thấp nhất là 100.000 đồng, mức cao nhất tùy người chơi, được 10 nhân đôi, sấp nhân ba, đồng hoa nhân bốn. Khi những người trên đang đánh bạc thì có Trần Gia Ng, Phạm Xuân Tr, Trần Tiến Đ và Nguyễn Hữu T đến nhà Th. Ng, Tr cùng tham gia đánh bạc với nhóm của Th, còn T và Đ do không có nhiều tiền nên ngồi riêng một góc chơi lốc, mức tiền chơi quy định 2.000 đồng/ván. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì C ra về, Trần Xuân T đến cùng tham gia đánh bạc, đến khoảng 16 giờ thì D, Tr, Đ, T cũng ra về. Những người còn lại chơi đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Dư không chơi

nữa, Dư đếm tiền đứng dậy định ra về thì bị N giữ lại kiểm tra Dư vì nghi ngờ Dư chơi gian lận trong khi chơi đánh bạc. N đi ra khép cửa phòng thờ của nhà Th, sau đó kiểm tra điện thoại của Dư cùng bộ bài, N dùng tay phải kéo mũ len Dư đang đội trên đầu thì thấy tai trái của Dư có đeo một tai nghe không dây; thấy vậy, N bảo Th lấy tai nghe từ tai Dư ra, do nghi ngờ Dư chơi đánh bạc gian lận bằng việc dùng bộ bài tú lơ khơ có mã vạch, nên N dùng tay phải tát 02 phát vào mặt Dư làm cho Dư hoảng sợ nên Dư đã lấy toàn bộ số tiền 14.500.000 đồng trong ví ra để trên thảm trải trên nền nhà Th trước mặt N, do hoảng sợ Dư nói, khi tham gia chơi đánh bạc tại nhà Th, Dư có mang theo 4.500.000 đồng, quá trình chơi đánh bạc Dư thắng được 10.000.000 đồng, N cho rằng đây là số tiền Dư đánh bạc gian lận nên thắng mới có nên N đã cầm toàn bộ số tiền 14.500.000 đồng của Dư để dưới thảm cho vào túi quần sau bên trái của N đang mặc và nói “*Chiều nay N thua 13.000.000 đồng, vì vậy số tiền này N lấy hết*”. Sau đó do bức xúc vì cho rằng Dư chơi cờ bạc bịp tại nhà mình nên Th chạy xuống tầng 1 của nhà mình đóng cửa chính và tiếp tục đi lên tầng 2 của nhà mình và dùng chân đạp vào người Dư 01 phát và nói “*Mày đến nhà tao mà còn chơi cờ bạc bịp à*”, Th và T cũng dùng chân đạp vào người Dư mấy phát, tiếp theo sau Dịu khi đến nhà Th, khi đi lên tầng 2 nghe mọi người nói về việc Dư đã làm, Dịu cũng bức xúc dùng chân đạp vào người Dư 2 phát. Sau đó, N, Th, Th, Dịu, Thừa, Ng và T đi xuống tầng 1 của nhà Th ngồi tại phòng khách để uống nước, một mình Dư ngồi trên tầng 2 sợ bị đánh tiếp nên không dám đi xuống tầng 1 để ra về. Dư gọi điện thoại cho C đến để xin cho Dư. Khoảng 20 phút sau, C đến nhà Th và đi lên tầng 2 gặp Dư hỏi sự việc xảy ra, Dư kể cho C nghe về việc bị mọi người nghi ngờ Dư chơi cờ bạc bịp nên đã giữ Dư lại không cho về và bảo C xuống xin mọi người cho Dư được về nhà. C xuống dưới phòng khách tầng 1 nhà Th nói “*Thằng Dư nó xin lỗi mọi người và xin mọi người cho nó về*”. Th nói với C “*Xin lỗi thế nào, vậy bảo nó gọi người nhà mang tiền đến trả cho anh em thua bạc hôm nay rồi về*” Do lo sợ tiếp tục bị đánh và sợ sự việc đến tai bố, mẹ và gia đình, nên Dư đồng ý sẽ mang tiền trả và nói mọi người kê ra số tiền thua, Dư sẽ trả lại. Sau đó, Dư có hỏi vay tiền Cường, nhưng Cường nói không có tiền nên bảo Dư gọi cho anh Khúc Mạnh H, để nhờ giúp. Dư gọi điện cho anh Hùng là bạn Dư ở cùng thôn với Dư đến nhà Th, khi anh Hùng đến nhà Th, trên cơ sở những người đã tham gia đánh bạc cùng Dư tự đọc ra số tiền để bắt Dư phải trả gồm: Th 5.000.000 đồng, Ng 5.900.000 đồng, Dịu 4.000.000 đồng, Thừa (Dậu) 6.000.000 đồng, Th 15.000.000 đồng, T 5.000.000 đồng. Tổng là 40.900.000 đồng. Anh H có xin những người đã kê ra số tiền thua kê trên để bớt cho Dư từ 40.900.000 đồng xuống còn 40.000.000 đồng và đứng ra nhận nợ thay cho Dư và hẹn 03 ngày sau sẽ mang tiền đến trả để Dư được ra về, nên cả bọn đồng ý và cho Dư về. Đến ngày 03-01-2019, Dư nhờ anh H mời những người đã tham gia chơi đánh bạc tại nhà Th đến quán lẩu H G, ở khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh T B để Dư trả tiền, anh H đã gọi điện thoại cho Th và Thừa (Dậu) bảo Th và Thừa (Dậu) nói với mọi người đến quán lẩu H G để Dư trả tiền, Th gọi cho Ng, Ng nói với Th. Đến khoảng 19 giờ ngày 03-01-2019, Th, Th, Thừa (Dậu) và Ng đi đến quán lẩu H G gặp H và Dư. Tại quán lẩu H G, Dư lấy trong túi ra 10.000.000 đồng, anh H lấy ra 20.000.000 đồng

cho Dư vay, rồi cầm tổng số tiền 30.000.000 đồng đưa cho Th, Th cầm cả 30.000.000 đồng cho vào túi quần, sau đó Cơ quan công an đã triệu tập tất cả những người có liên quan lên Trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th (Dậu), Trần Văn D, Bùi Phương N, Nguyễn Văn C, Trần Gia Nghĩa, Trần Xuân Tr và Lê Khắc D đều khai nhận. Vào hồi 13 giờ, ngày 01-01-2019, các bị cáo có đến nhà Nguyễn Văn Th chơi, được sự đồng ý của Th tất cả đã cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bìa cây, tại tầng 2 của nhà Th và phải đóng tiền hồ cho Th như nội dung đã nêu ở trên, các bị cáo đều thừa nhận về số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc gồm, Nguyễn Văn Th sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc và thu được 700.000 đồng tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà mình, quá trình đánh bạc bị thua nên Th vay thêm của C 3.000.000 đồng để đánh bạc tiếp và bị thua hết số tiền này, Nguyễn Văn Th sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết số tiền này, Nguyễn Văn Th (Dậu) sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc thua mất 2.300.000 đồng còn lại 700.000 đồng, Lê Khắc D mang theo 4.500.000 đồng, đã nộp cho Th 100.000 đồng tiền hồ, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc và thắng được 10.100.000 đồng, số tiền này sau đó bị N lấy hết, Bùi Phương N sử dụng 14.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua, nên vay thêm C 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc và bị thua hết số tiền này, Nguyễn Văn C có 4.000.000 đồng, nộp tiền hồ cho Th 100.000 đồng, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng C cho Th vay 3.000.000 đồng để đánh bạc và cho N vay 5.000.000 đồng để đánh bạc, Trần Gia Ng có 500.000 đồng, nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Th số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc và bị thua hết số tiền này, sau đó C còn vay thêm của Tr 5.000.000 đồng, vay thêm của T 2.000.000 đồng để đánh bạc nhưng cũng bị thua hết. Trần Văn D có 1.000.000 đồng nộp 100.000 đồng tiền hồ cho Th, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc và bị thua hết số tiền này. Trần Xuân T sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc bị thua 400.000 đồng, còn lại 300.000 đồng. Bị cáo N khai nhận, khi phát hiện Dư đeo tai nghe để chơi đánh bạc, N đã dùng tay phải của mình tát vào mặt Dư 02 phát và lấy toàn bộ số tiền 14.500.000 đồng của Dư. Các bị cáo, Th, Th, T, Dịu, Thừa (Dậu) và Ng khai nhận, sau khi thấy bị cáo N bảo Dư đánh bài bịp, do bức xúc nên các bị cáo Th, Th, T, Dịu có dùng tay, chân để đánh Dư, bị cáo Thừa và Ng không đánh Dư, khi đánh Dư là chỉ do bức xúc các bị cáo không có mục đích lấy tài sản của Dư. Sau đó các bị cáo Th, Th, T, Dịu, Thừa (Dậu) và Ng đi xuống tầng 1 nhà Th ngồi uống nước và đóng cửa nhà không cho Dư về mục đích để Dư suy nghĩ về việc đánh bài bịp. Đến khoảng 20 đến 30 phút sau thì Dư gọi điện cho bị cáo Cường đến, khi Cường đến nhà Th có gặp Dư nói chuyện trên tầng 2 của nhà Th, sau khi nói chuyện với Dư, Cường đi xuống tầng 1 xin các bị cáo bỏ qua để cho Dư về, chính vì vậy các bị cáo Th, Th, T, Dịu, Thừa (Dậu) và Ng đã yêu cầu Dư trả tiền thua bạc cho các bị cáo thì mới cho Dư về, Dư đã gọi điện cho anh Hùng đến nhà Th, anh Hùng đã đứng ra nhận nợ số tiền các bị cáo thua bạc kê ra là 40.000.000 đồng thay cho Dư và hẹn 03 ngày sau trả, do đó, các bị cáo Th, Th, T, Dịu, Thừa (Dậu) và Ng mới đồng ý để cho Dư về. Người bị hại anh Lê Khắc D khai nhận, do bị cáo N nghi ngờ anh dùng tai nghe và điện thoại để

đánh bài bịp nên N đã dùng tay tát anh Dư 02 phát và ngay sau đó lấy toàn bộ số tiền 14.500.000 đồng của anh. Các bị cáo Th, Th, Trinh, D cho rằng Dư chơi bài bịp có chửi và dùng chân tay đánh anh, tuy nhiên các bị cáo Th, Th, Trinh và D không lấy tài sản gì của anh, khi đánh anh cũng không đe dọa anh để lấy tài sản, thực tế anh không đánh bài bịp như các bị cáo nghĩ. Sau đó các bị cáo Th, Th, T, Dịu, Thừa (Dậu) và Ng xuống tầng 1 của nhà Th ngồi uống nước và đóng cửa không cho Dư về, do Dư lo sợ có thể tiếp tục bị đánh và sự việc sẽ đến tai bố, mẹ và gia đình nên Dư đã gọi điện cho Cường và sau đó gọi điện cho anh Hùng đến để giải quyết đề xin cho Dư được ra về, anh Hùng đã đứng ra nhận nợ thay cho Dư số tiền 40.000.000 đồng, sau đó, các bị cáo Th, Th, T, Dịu, Thừa (Dậu) và Ng mới chấp nhận cho anh Dư về.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HSST, ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Phương N phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Đánh bạc*”; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội “*Gã bạc*” và tội “*Đánh bạc*”; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Dậu), Trần Gia Ng, Trần Xuân T và Trần Văn Dịu phạm các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Đánh bạc*”; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Khắc D phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Dậu) 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Dậu) 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, phạt bị cáo Thừa (Dậu) 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt tù của hai tội, buộc bị cáo Thừa (Dậu) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo Thừa (Dậu) bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-01-2019 đến ngày 24-01-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Dịu 09 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Dịu 03 tháng tù về tội

“Đánh bạc”, phạt bị cáo Dịu 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Áp dụng Điều 55 của BLHS, tổng hợp hình phạt tù của cả hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, phạt bị cáo C 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước;

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 35 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Khắc D 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, phạt bị cáo D 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt, bị cáo Bùi Phương N 03 năm 06 tháng tù (ba năm sáu tháng) tù về các tội “*Cướp tài sản*”, tội “*Đánh bạc*”, phạt tiền bị cáo N 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù về các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội “*Đánh bạc*” và tội “*Gá bạc*”, phạt tiền bị cáo Th 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt bị cáo Trần Gia Ng 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Đánh bạc*”, phạt bị cáo Ng 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước, quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

- Ngày 29-10-2019 Bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh “*Cưỡng đoạt tài sản*” đối với bị cáo, xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- Ngày 31-10-2019 bị cáo Lê Khắc D và bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- Ngày 31-10-2019 bị cáo Trần Xuân T kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh “*Cưỡng đoạt tài sản*” đối với bị cáo, xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- Ngày 05-11-2019 bị cáo Trần Văn Dịu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

- Ngày 07-02-2020 bị cáo Trần Văn Dịu làm đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

- Ngày 27-02-2020 bị cáo Lê Khắc D làm đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T B đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu), Trần Xuân Tr và Nguyễn Văn C giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Dịu và Lê Khắc D. Các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu), Trần Xuân Tr và Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Thừa (Dậu) cho rằng bị cáo Thừa (Dậu) không thực hiện hành vi đánh Lê Khắc D, không có mục đích chiếm đoạt

tài sản của Lê Khắc D nên không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại. Viện kiểm sát đối đáp, tuy bị cáo Thừa (Dậu) không trực tiếp đánh Dư nhưng đã thống nhất ý chí với các bị cáo Th, Ng, T và Dịu là buộc Dư phải trả 40.000.000 đồng thì mới cho Dư về, bị cáo Thừa (Dậu) đã kê ra số tiền mà mình thua bạc trong số tiền 40.000.000 đồng để yêu cầu Dư phải bồi thường, có mặt tại quán H G để cùng nhận tiền của Dư, hành vi của bị cáo Thừa (Dậu) đã thực hiện đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm là người giúp sức; do đó, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu), Trần Xuân T đều thừa nhận, ngày 01-01-2019 sau khi đánh bạc xong tại nhà của Nguyễn Văn Th, ở thôn Lưu Xá, xã C T, huyện H, tỉnh T B, do nghi ngờ Lê Khắc D dùng tai nghe, điện thoại di động và bài có mã vạch để chơi đánh bạc bịp nên bị cáo Bùi Phương N đã dùng tay phải tát 02 phát vào mặt Dư và lấy của Dư 14.500.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Th (Dậu), Trần Gia Ng, Trần Xuân T và Trần Văn Dịu cũng có mặt tại nhà Th ngày hôm đó, do bức xúc với Dư nên Th đi xuống tầng 1 nhà mình đóng cửa lại, sau đó đi lên tầng 2 cùng với T và Dịu nhảy vào dùng tay chân đánh Dư để xả tức giận, thấy Dư bị đánh nhiều cho nên Thừa (Dậu) và Ng có ngăn không cho ai đánh Dư tiếp, sau đó các bị cáo N, Th, Thắng, Dịu, Thừa, Ng và T đi hết xuống tầng 1 ngồi uống nước không cho Dư về, do hoảng sợ sẽ bị đánh tiếp cho nên Dư đã gọi điện cho C và H đến nhà Th để giải cứu cho Dư, khi C và H đến xin thì các bị cáo vẫn không cho Dư về và yêu cầu Dư phải trả số tiền 40.000.000 đồng (trong đó có Thừa (Dậu) yêu cầu Dư trả 6.000.000 đồng, T yêu cầu Dư trả 5.000.000 đồng) thì mới cho Dư về, H phải đứng ra nhận nợ thay cho Dư số tiền này và cùng Dư hẹn 03 ngày sau sẽ trả tiền, lúc đó các bị cáo mới cho Dư ra về. 19 giờ, ngày 03-01-2019 tại quán lẩu H G, ở khu Tây Xuyên, thị trấn Hưng Nhân, huyện H, tỉnh T B có mặt các bị cáo Th, Th, Thừa (Dậu) và Ng, thì Dư đã vay của H 20.000.000 đồng và tự bỏ của mình ra 10.000.000 đồng, để đưa cho các bị cáo, Th là người đã đứng ra nhận số tiền này của Dư.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) “... Một lúc sau C xuống nói với mọi người, toàn chỗ anh em, có gì bình tĩnh, nó (Dư) biết lỗi rồi thì anh em cho nó xin, mọi người nói nó biết lỗi rồi thì anh em cũng tha cho nó, nhưng tiền nong phải rõ ràng, nó muốn về thì bảo người nhà mang tiền đến trả cho anh em ...H đến, mọi người nói với H việc Dư chơi cờ bạc bịp, H lên gặp Dư, sau đó xuống bảo Th gọi mọi người lên phòng thờ nói chuyện, H đứng ra nhận nợ, hẹn 03 ngày sau sẽ thu xếp trả theo yêu cầu của mọi người đã kê số tiền thua để H có trách nhiệm trả cho Dư và H phải có trách nhiệm đưa tiền cho Th... Th nói những người chơi chúng tôi khai hết số tiền đã thua để anh H có trách nhiệm trả

cho Dư... lúc này tôi có khai với Th là tôi thua mất số tiền 2.300.000 đồng và tôi thấy anh Dịu là người cầm giấy bút ghi lại số tiền của những người chơi đã thua...” (bút lục số 606 đến bút lục số 656; bút lục số 1005; 1006). Lời khai của bị cáo Trần Xuân T “... Anh H đến gặp chúng tôi, anh em nói với anh H là Dư chơi bài mã vạch bị mọi người bắt được, giờ anh em yêu cầu Dư phải trả tiền cho mọi người, anh H gọi mọi người lên phòng thờ để nói chuyện, anh H nói với mọi người toàn chỗ anh em, anh em cho nó xin và trả cho anh em tròn 40.000.000 đồng... anh Ng hỏi tôi hôm nay thua bao nhiêu, tôi nói thua 400.000 đồng, anh Ng ghi bao nhiêu tôi không rõ...” (bút lục số 786 đến bút lục số 892, bút lục số 1013, 1014). Lời khai của người có quyền lợi, Ng vụ liên quan đến vụ án anh Khúc Mạnh H “... Sáng ngày 03-01-2019 anh Dậu (Thừa) có đến nhà tôi chơi và nói với tôi, Th bảo anh nhận cho Dư khoản nợ hôm trước vậy mà chưa thấy anh chuyển lại, anh em nó giục quá, hôm qua nó gọi cho anh không được...” (bút lục số 418 đến bút lục số 442), ngoài ra lời khai của các bị cáo khác trong vụ án cùng với lời khai của bị hại đều xác định, các bị cáo Thừa (Dậu) và T đều có tham gia đánh bạc, có chứng kiến việc bị hại bị đánh và bị chiếm đoạt tài sản, tuy bị cáo Thừa (Dậu) không đánh bị hại, nhưng đều thống nhất với các bị cáo khác về việc yêu cầu bị hại phải trả tiền cho mình thì mới cho bị hại về và tự kê khai ra khoản tiền của mình để yêu cầu bị hại phải trả, khi bị hại trả tiền tại quán lẩu H G thì bị cáo Thừa (Dậu) cũng có mặt tại đó.

[3] Như vậy, mặc dù các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T cho rằng, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đối với Lê Khắc D vào ngày 01-01-2019, tại nhà Nguyễn Văn Th ở thôn Lưu xá, xã C T, huyện H, tỉnh T B không phạm vào tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định: Các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T đã cùng với các bị cáo khác trong vụ án đã thực hiện hành vi cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, trong đó các bị cáo Thừa (Dậu) và T là đồng phạm trong vụ án, với vai trò giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[4] Về quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, phạt bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 (một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp.

[5] Về quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo C tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất, là đồng phạm có vai trò thấp trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo C 09 (chín) tháng tù giam, là có phần nghiêm khắc.

[6] Từ những nhận định kể trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân T. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo C một phần hình phạt tù.

[7] Đối với các bị cáo Trần Văn Dịu và Lê Khắc D có kháng cáo bản án sơ thẩm. Nhưng ngày 07-02-2020 bị cáo Dịu rút toàn bộ kháng cáo, ngày 27-02-2020 bị cáo Dư rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Dịu và Lê Khắc D, bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST, ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B đã xét xử đối với các bị cáo Trần Văn Dịu và Lê Khắc D, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a và điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Dịu và Lê Khắc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Vì các lẽ trên và căn cứ vào Điều 342; Điều 348; điểm a và điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân Tr; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST, ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B để giảm cho bị cáo Nguyễn Văn C một phần hình phạt tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Dậu) 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th (Nguyễn Văn Dậu) 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bị cáo Thừa (Dậu) 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của hai tội, buộc bị cáo Thừa (Dậu) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-01-2019 đến ngày 24-01-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù của hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, phạt bị cáo C 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Dịu và Lê Khắc D. Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST, ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T B đã xét xử đối với các bị cáo Trần Văn Dịu và Lê Khắc D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a và điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Nguyễn Văn Th (Dậu) và Trần Xuân Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn Dịu và Lê Khắc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T B;
- TAND, VKSND, CA h. H;
- Bị cáo kháng cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân B

